

NHU CẦU NGHỆ THUẬT CẢI LƯƠNG TRONG CÔNG CHÚNG NAM BỘ

THE DEMAND FOR THE REFORMED THEATRE IN THE PUBLIC OF THE SOUTH

ĐẶNG NGỌC LỆ^(*) và HUỲNH CÔNG TÍN^(**)

TÓM TẮT: Nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng Nam Bộ trên ba phương diện của Cải lương: đờn ca tài tử, đờn ca Vọng cổ, sân khấu Cải lương, vẫn còn rất lớn, dù không cao như những thời điểm trước. Nhìn từ thực tiễn hoạt động nghệ thuật của các đơn vị và cá nhân trên khắp các địa phương Nam Bộ hiện nay, có thể đề xuất một số biện pháp nhằm bảo tồn và phát huy nghệ thuật đờn ca Tài tử và sân khấu Cải lương ở Nam Bộ, hy vọng sẽ đáp ứng được nhu cầu công chúng vẫn còn nhiều mến mộ với bộ môn nghệ thuật này.

Từ khóa: đờn ca Tài tử, Vọng cổ, sân khấu Cải lương, Nam Bộ.

ABSTRACTS: The demand to enjoy the reformed theatre of the public in the Southern on the aspects including: Southern amateur music and reformed theatre, still very popular, but not as high as the previous time. Looking at the practical art activities of organizations and individuals throughout the South of Vietnam, it is possible to propose some measures to preserve and promote the art in the South to meet the public demand.

Key words: Southern amateur music, reformed theatre, the South

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghệ thuật Cải lương bao hàm các hoạt động: đờn ca Tài tử, đờn ca Vọng cổ và Sân khấu Cải lương (biểu diễn tuồng tích). Những hoạt động này tác động vào trong đời sống xã hội của mọi tầng lớp công chúng Nam Bộ, dù có đam mê hay không, cũng có nhu cầu và đôi lần thưởng thức. Có thể nói, ở thời điểm mà Cải lương đang thời hoàng kim, đứng trên mọi hoạt động nghệ thuật sân khấu khác ở miền Nam, trên cả Tân nhạc, hát Bội, Điện ảnh, Kịch trường,... thì ở đâu, lúc nào cũng

nghe Cải lương, ca Vọng cổ, đờn Tài tử,... Ngày nay, Cải lương tuy trên đà lao dốc; nhưng trong đời sống công chúng, nó vẫn là nhu cầu nghệ thuật không thể thiếu.

2. NỘI DUNG

Nhu cầu nghệ thuật Cải lương trong công chúng Nam Bộ vẫn còn rất lớn, thể hiện qua sự tác động ngôn từ có liên quan tới hoạt động Cải lương trong giao tiếp đời sống của họ và qua các hoạt động nghệ thuật, vừa mang tính chuyên nghiệp vừa mang tính quần chúng của tập thể, cá nhân liên quan tới nhạc Tài tử, Vọng cổ và

(*) PGS.TS. Trường Đại học Văn Lang, dongphuong_lhu@yahoo.com, Mã số: TCKH09-10-2018

(**) TS. Trường Đại học Văn Lang, huynhcongstin@vanlanguni.edu.vn.

những trích đoạn, tuồng hát của băng, đĩa Cải lương, thông qua đài, mạng, máy hát và nhạc cụ cá nhân. Bao lâu, môi trường này vẫn còn là mảnh đất tốt cho sự ươm mầm nhân tài, nuôi dưỡng thị hiếu công chúng; thì nghệ thuật Cải lương hy vọng vẫn còn chỗ đứng trong lòng công chúng Việt Nam, nhất là công chúng Nam Bộ.

Khảo sát về danh tiếng của các nghệ sĩ một thời đã để lại dấu ấn lớn trong công chúng Nam Bộ, có thể nói hầu hết công chúng Nam Bộ ngày nay vẫn còn biết đến nữ hoàng sân khấu Thanh Nga, vua viết Vọng cổ Viễn Châu, vua ca Vọng cổ Út Trà Ôn, vua ca Vọng cổ hài Văn Hường, đệ nhất đào thương Út Bạch Lan, đệ nhất đại danh cầm Văn Vĩ, Cải lương chi bảo Hùng Cường - Bạch Tuyết và những soạn giả, thầy đờn, danh ca nổi tiếng như các soạn giả: “Hà Triều - Hoa Phượng, Loan Thảo, Yên Lang,...; các thầy đờn: Út Trong, Văn Vĩ, Văn Giỏi (Ở Nam Bộ, những người khiếm thị làm nên danh phận được hầu hết công chúng biết đến, ngoài nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, thì hai danh cầm Văn Vĩ, Văn Giỏi đều không xa lạ với họ),...; các nghệ sĩ: Hữu Phước, Thành Được, Minh Chí, Minh Cảnh, Minh Phụng, Minh Vương, Tấn Tài, Thanh Tòng, Thanh Sang, Diệp Lang, Thanh Tuấn,...; Năm Phi, Phùng Há, Lệ Thủy, Mỹ Châu, Ngọc Giàu, Phượng Liên,...” Tên tuổi của họ được biết đến có khi còn nhiều hơn tên tuổi các danh ca tân nhạc. Còn với thế hệ mới “đào kép”, những tên tuổi sau cũng không xa lạ với công chúng: “Vũ Linh, Kim Tử Long, Vũ Luân,...; Ngọc Huyền, Tài Linh, Thoại Mỹ, Thanh Ngân, Quế Trân,...”

Trong giao tiếp sinh hoạt thường nhật, có những từ được người dân Nam Bộ sử dụng có nguồn gốc từ Cải lương. Chẳng hạn: (1) “Mày khời dạy khôn nó, chuyện đó nó *rành sáu câu*”. Ngữ “*rành sáu câu*” có nghĩa đen, là am hiểu tường tận sáu câu ca Vọng cổ từ bản đàn đến lời ca; còn nghĩa bóng, là “am hiểu từ a đến z, thấu hiểu mọi vấn đề, góc ngách sự việc, vụ việc”. (2) “*Thôi, tao hiểu hết rồi, khời *thanh minh - thanh nga* gì hết!*”. Ngữ “*Thanh Minh - Thanh Nga*” có nghĩa đen, chỉ một trong năm đoàn Cải lương danh tiếng một thời, được gọi bằng mỹ danh “ngũ đại ban sân khấu”, đó là đoàn *Thanh Minh - Thanh Nga*, đoàn do Bàu là nghệ sĩ Năm Nghĩa thành lập có tên *Dạ Minh Châu*, sau đổi thành *Thanh Minh*, đến khi nghệ sĩ Năm Nghĩa mất, nghệ sĩ Thanh Nga (16 tuổi) lần đầu tiên nhận giải thưởng cao quý “*Thanh Tâm*” (dành cho các nghệ sĩ sân khấu Cải lương), bà Bàu Thơ (vợ Năm Nghĩa, mẹ Thanh Nga) tiếp nối, mới đặt thêm tên con ghép vào tên đoàn; còn nghĩa bóng, là “giải thích, phân bua cho rõ đầu đuôi sự việc, vụ việc”. (3) Từ “*cùi bắp*” (lỗi ngô) được dùng trong giao tiếp thường ngày của người Nam Bộ với nghĩa bóng mà ngày nay ai cũng hiểu là “kém, tệ, không ra gì”, được dùng trong các ngôn cảnh: “*điện thoại cùi bắp, cái thằng cùi bắp, cái đồ cùi bắp,...*” và họ cũng hiểu rằng, từ này xuất phát từ ngữ cảnh đi xem hát Cải lương mua bắp (bắp nấu hoặc bắp nướng) ăn, còn “*cùi bắp*” thì biết làm gì; nên sẵn có thì dùng để ném những vai diễn phản diện (đóng hay, nhưng khán giả cảm thấy nhân vật đáng ghét); hay những vai diễn dở; tuy không chết ai, nhưng đó là một hình thức phản ứng bộc trực,...

Công chúng bình dân Nam Bộ ít học, họ không nhớ lịch sử ngày còn học ở nhà trường, họ chỉ biết lịch sử Việt Nam, Trung Quốc,... qua xem Cải lương tuồng Việt lẫn tuồng Tàu. Họ nói về các nhân vật lịch sử Việt Nam, như: Hai Bà Trưng qua tuồng “Tiếng trống Mê Linh”; Dương Vân Nga, Lê Hoàn qua tuồng “Thái hậu Dương Vân Nga”, đại thần Tô Hiến Thành công minh qua tuồng “Tô Hiến Thành xử án”, cái chết oan của danh thần Nguyễn Trãi và nội thần triều Lê ngày ấy, qua tuồng “Rạng ngọc Côn Sơn”, Lý Thường Kiệt phá Tống qua tuồng “Câu thơ yên ngựa”, thi sĩ nổi tiếng Hàn Mặc Tử qua tuồng “Hàn Mặc Tử”,... Họ còn nói về các nhân vật lịch sử Trung Hoa, như: Tây Thi - Phạm Lãi qua tuồng “Tây Thi”, Ngu Cơ - Hạng Võ qua tuồng “Hạng Võ biệt Ngu Cơ”, Chiêu Quân qua bài Vọng cổ “Chiêu Quân cống Hồ”, Tô Vũ qua bài Vọng cổ “Tô Vũ chăn dê”, hoặc cái chết của Đồn Hùng Tín qua bản Tài tử Xuân Tình: “Tống tửu Đồn Hùng Tín” và bài Vọng cổ: “Tần Quỳnh khóc bạn”,...

Hiện nay, phong trào đờn ca Tài tử tại các tỉnh phía Nam phát triển rất mạnh, có sự tham gia rất đông đảo các tầng lớp nhân dân. Theo kết quả kiểm kê của Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, năm 2011, có hơn 29.000 người đang tham gia nghệ thuật đờn ca Tài tử ở 21 tỉnh, thành phố miền Nam Việt Nam [24]. Mặt khác, xem xét ở bình diện đơn vị hoạt động thì có thể nói, bình quân mỗi tỉnh, thành ở Nam Bộ có không dưới 100 “câu lạc bộ đờn ca Tài tử” (đơn vị), đơn cử theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương: năm 2010, tỉnh Kiên Giang có 157 đơn vị [27]; năm 2012, tỉnh

Bến Tre có 230 đơn vị [19]; năm 2012 - 2013, tỉnh Cà Mau có 638 (con số này theo cá nhân người viết, địa phương cần rà soát lại, nhưng số lượng đơn vị của tỉnh Cà Mau chắc chắn không dưới 100) [25]; năm 2013, tỉnh An Giang có 230 đơn vị [15]; năm 2013, tỉnh Tiền Giang có 121 đơn vị [16]; năm 2013, Thành phố Hồ Chí Minh có 118 đơn vị [20]; năm 2014, tỉnh Tây Ninh có gần 100 đơn vị [21]; năm 2016, tỉnh Bạc Liêu có 220 đơn vị [17]; năm 2017, thành phố Cần Thơ có 170 đơn vị [26]; năm 2017, tỉnh Bình Dương có 73 đơn vị [18]; năm 2017, tỉnh Long An có 220 đơn vị [23]; năm 2017, tỉnh Vĩnh Long có 134 đơn vị [28], năm 2017, tỉnh Trà Vinh có 95 đơn vị [22],...

Phân tích những con số thống kê, có thể kết luận hoạt động đờn ca Tài tử vẫn còn khả năng thu hút công chúng Nam Bộ rất lớn. Nó vẫn luôn là mảnh đất tốt để ươm mầm nghệ thuật cho hoạt động sân khấu Cải lương có thể trở lại thời huy hoàng của nó. Tuy nhiên, các con số thống kê này ý nghĩa tới đâu, tùy thuộc vào yêu cầu nghiêm khắc của tên gọi một câu lạc bộ đờn ca Tài tử; vì rằng, hiện nay nhiều câu lạc bộ đờn ca Tài tử thiếu đội ngũ nghệ sĩ đờn, tác giả sáng tác; mà lẽ ra, một câu lạc bộ mạnh cần có ít nhất 4 nghệ nhân đờn, 4 nghệ nhân ca, 2 nghệ nhân biết sáng tác (thành viên sáng tác có thể là nghệ nhân đờn hoặc tài tử ca); đồng thời, trong yêu cầu đờn ca bài bản, phải chơi được cả 20 bài bản Tổ (3 năm, 4 oán, 6 bắc, 7 hạ),... Loại câu lạc bộ mạnh mới có thể đào tạo thành viên mới phát triển, mới là nhân tố tích cực thúc đẩy phong trào. Nhìn chung, nhu cầu đờn ca Tài tử còn rất lớn ở các địa

phương Nam Bộ và nhu cầu thưởng thức của công chúng Nam Bộ, chắc chắn còn lớn hơn gấp nhiều lần, nếu có chương trình phổ biến kiến thức phổ thông, cơ bản về đờn ca Tài tử cho công chúng, thông qua hình thức báo, đài địa phương và hoạt động của các câu lạc bộ.

Hiện nay, hoạt động giao lưu/liên hoan đờn ca Tài tử có thể nói là mang tính chuyên nghiệp được mở rộng trong phạm vi vùng, miền không chỉ dừng lại trong nội bộ tỉnh, huyện; lại được tổ chức thường xuyên giữa các địa phương đăng cai, như ở Long An, hằng năm, tỉnh đều tổ chức liên hoan đờn ca Tài tử để kỷ niệm ngày giỗ nhạc sư Nguyễn Quang Đại (Ba Đợi) vào dịp rằm tháng Giêng, thường là tại Cần Đước, quê hương ông Ba Đợi. Các cuộc liên hoan đến nay đã tổ chức được 23 lần, nên được biết đến trong công chúng và được thông tin kịp thời giữa các địa phương. Hoạt động này vừa là nhu cầu của nghệ nhân, nghệ sĩ và công chúng vừa là dịp để học hỏi, rèn luyện thêm tay nghề, bổ sung những nhân tố mới cho sân khấu Cải lương. Ngoài ra, còn có những địa phương như Bạc Liêu, Bình Dương, Sóc Trăng,... tổ chức hình thức quy mô hơn với tên gọi Festival đờn ca Tài tử, trong đó có cả hội thi, hội thảo và biểu diễn. Nhu cầu này, nếu được mở rộng và thường xuyên hơn, kết hợp với chủ trương một hành lang “thông thoáng hơn” về nội dung tác phẩm, hình thức biểu diễn thì chắc chắn sẽ lôi cuốn đông đảo công chúng đến với nghệ thuật đờn ca Tài tử.

Hoạt động đờn ca Tài tử ở địa phương không chỉ dừng lại ở yêu cầu chơi giao lưu. Nếu địa phương tổ chức tốt hơn, có thể xây

dựng mô hình biểu diễn phục vụ du lịch sông nước, nhà hàng, tụ điểm,... Lại còn đáp ứng cho yêu cầu lễ hội, đám tiệc, đám tang, vì hiện nay nhu cầu tân nhạc “xập xình” trong dân còn có, thì nhạc Tài tử (nhạc bài bản) sao lại không có đất diễn?!

Hoạt động đờn ca Vọng cổ vừa là hoạt động gắn với sân khấu Cải lương, vừa là hoạt động âm nhạc độc lập. Có thể nói như thế là vì, trong một tuồng diễn Cải lương, một loại hình tổng hợp có cả kịch và ca. Ca đây là ca Tài tử và ca Vọng cổ để thay cho đối thoại theo cách nói của kịch. Trong ca Cải lương, bản Vọng cổ được xem là bản nhạc vua, thường một tuồng soạn giả có thể cơ cấu khoảng 15 đến 20 câu Vọng cổ, được chia đều cho các vai diễn, ưu tiên cho các vai chính, nên các đào kép chính bắt buộc phải ca Vọng cổ hay mới chiếm được cảm tình công chúng; còn các vai diễn khác nếu không muốn bị ném “cùi bắp”, thì ít ra cũng phải ca Vọng cổ nghe cho được. Đó là yêu cầu nghiêm ngặt có tính chuyên nghiệp cho các nghệ sĩ bước lên sân diễn. Tuy nhiên, trong đời thường, ca Vọng cổ như một nhu cầu phổ thông, như ca một bản tân nhạc, không cần cả đờn; cũng có thể ca “nghêu ngao” phục vụ đám, tiệc, giải trí giúp vui, nhất là bằng Vọng cổ hài,... Nhu cầu ca và nghe Vọng cổ, bao gồm cả Tân cổ giao duyên, hiện trong công chúng Nam Bộ rất lớn; tỷ lệ có thể là 6/10 người ở địa phương đã có cả hai nhu cầu này. Có thể học ca vài bài bản tử để có mà “giao lưu” chỉ trong vài ngày, qua các băng đĩa ca nhạc của các nghệ sĩ trứ danh phổ biến trên mạng, trong các chương trình đài phát thanh, truyền hình hoặc qua bạn bè.

Hiện nay, tuy chưa làm khảo sát thống kê, nhưng tại các buổi tiệc ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, hầu hết đều có nhu cầu ca Vọng cổ, thậm chí trong Karaoke vẫn có yêu cầu ca Vọng cổ, tuy ít hơn yêu cầu ca Tân nhạc. Nhưng đó, không phải là do người nghe không thích, mà phần lớn là do không biết ca Vọng cổ. Vì vậy, nếu có chương trình dạy ca Vọng cổ trên đài, hoặc ở các câu lạc bộ địa phương, thì chắc số người ca Vọng cổ sẽ tăng lên và những người có giọng ca tốt có thể kiếm thêm thu nhập bằng những hoạt động không chuyên, như ca cho các nhà hàng, tụ điểm, đám tiệc,...

Học ca Vọng cổ dễ hơn rất nhiều so với việc học ca Tài tử; vả lại, biết ca Vọng cổ sớm kiếm được tiền hơn, nên chắc chắn có nhiều người muốn học ca Vọng cổ hơn. Phát biểu về ca Tài tử, Vọng cổ, hai nghệ sĩ chuyên ca Tài tử Trường Út (Tài tử ca, Câu lạc bộ Đờn ca Tài tử Tây Đô, thành phố Cần Thơ) và Võ Thị Kim Xuyên (Tài tử ca, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Đờn ca tài tử Tri âm, thành phố Cần Thơ), cùng cho biết: *“Người học ca những bài bản Tài tử, đòi hỏi phải bỏ nhiều công sức hơn học ca Vọng cổ mà cũng không dễ có đất diễn. Bởi đó, có người chỉ học ca được vài câu ca Vọng cổ, có thể đi ca cho các quán ca Vọng cổ và kiếm tiền được”*. Những trường hợp có ngoại hình, chất giọng tốt thì giúp họ có thêm “nghề phụ” là ca hát nhạc cổ, Tài tử. Như vậy, ở các địa phương Nam Bộ, thiết nghĩ nên mở lớp ngoại khóa trong các trường phổ thông, nhằm giúp học sinh đam mê ca hát sớm có điều kiện tiếp nhận và ca được Vọng cổ, nhạc Tài tử. Đoàn Thanh niên ở các trường đại học, cao đẳng phía

Nam nên tranh thủ vận động sự hỗ trợ để mở các lớp dạy ca Tài tử, Vọng cổ cho học sinh, sinh viên ham thích, thay vì chỉ chú trọng mở những lớp khiêu vũ, ca tân nhạc. Nhà trường trung học, đại học hai cấp ở miền Tây, nếu được nên dành ít quỹ phúc lợi chi phí cho hoạt động này để bồi dưỡng thầy dạy mà không thu học phí học sinh, sinh viên.

Trong tương lai, nếu hoạt động nghệ thuật này có kế hoạch tổ chức, quảng bá, giảng dạy rộng rãi tại các cơ sở địa phương, thì số lượng người tham gia hoạt động đờn ca Tài tử, đờn ca Vọng cổ chắc chắn sẽ được nhân lên. Từ đó, địa phương mới mong có nhiều thí sinh tham gia tranh tài, đáp ứng những chương trình truyền hình chuyên nghiệp mang tính chất quốc gia, như: “Chuông Vàng Vọng cổ”, “Đường đến danh ca Vọng cổ”. Khi nguồn tài năng nhân sự được tuyển chọn từ các chương trình này phong phú, có chất lượng, thì mới hy vọng hoạt động nghệ thuật Cải lương có được điều kiện cần để phục hồi.

Hoạt động sân khấu Cải lương là một hoạt động chuyên nghiệp bậc cao, thậm chí cao hơn nhiều hoạt động nghệ thuật khác, như: *diễn kịch, đệm nhạc, tấu hài*,... Một đêm diễn Cải lương, đòi hỏi hoạt động của đoàn hát phải “tích hợp” các hoạt động nói trên. Đó là nói trên sự so sánh đơn thuần, còn để thành công một đêm diễn Cải lương, ngoài yếu tố khán giả quyết định doanh thu, thì ở một đoàn hát có 2 nhân tố quan trọng cần được đầu tư kỹ lưỡng, cẩn thận; mà 2 nhân tố này, xét ra lại tương tác với doanh thu, tức lượng người có nhu cầu xem diễn, bởi họ đi xem nghệ thuật là *“xem những cái mình cần”*, chứ *“không xem những cái ta*

định” cho họ. Bởi đó, ngoài việc đáp ứng nhân tố khách quan là khán giả, hai nhân tố chủ quan quyết định cho một đêm diễn của đoàn hát thành công là: *tuồng tích kịch bản* và *đội ngũ đào kép*.

Hiện nay trên sân khấu Cải lương, cả 2 vấn đề này đang gặp khó khăn.

Về *tuồng tích*, hiện không có nhiều soạn giả giỏi để viết được tuồng tích hay vừa đáp ứng được thị hiếu công chúng, vừa tổng hợp được giá trị “nói - ca - diễn”, mà “ca” là sự phối hợp hài hòa giữa Vọng cổ và các bài bản Tổ - bài bản Tài tử. Thiết nghĩ, cái khó này hiện nay thường là đơn vị nhà nước chỉ trả tiền bản quyền *quá thấp*, khác với ngày trước là công chúng mua vé chỉ trả tiền bản quyền *rất cao*; nên suy nghĩ của giới soạn giả hiện nay không mặn mà cho việc đầu tư viết tuồng, vì tiền thù lao không xứng với công lao động của họ; bởi viết một tuồng Cải lương khó hơn rất nhiều, so với viết một tác phẩm truyện ngắn, một vở kịch.

Về *diễn viên*, ngày xưa các đào kép hát thường xuyên, thậm chí là “chạy sô” cũng không hết yêu cầu của sân khấu; do họ hát liên tục nên chuyên môn nghề mỗi ngày được nâng cao, còn bây giờ cả tháng không

diễn, lâu lâu chỉ diễn trích đoạn, ít có khả năng hát nổi cả một tuồng; lại khi diễn thì chỉ diễn trong những dịp lễ, gắn với sự kiện chính trị, mà diễn tuồng trong những dịp này thì chủ đề bị giới hạn, lại không phù hợp tâm lý thường thức số đông. Có thể thấy, hiện tượng Boléro hiện nay “sống lại” trong công chúng Nam Bộ, vì nó đáp ứng được “tâm lý này”. Như vậy, Cải lương cũng có thể “phục hồi”, nếu đáp ứng được “tâm lý ấy”.

3. KẾT LUẬN

Trách công chúng Nam Bộ ngày nay quay lưng với Cải lương, có lẽ cũng nên trách người làm Cải lương không đáp ứng được nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của họ. Nếu có biện pháp nâng cao trình độ hiểu biết công chúng về bộ môn nghệ thuật Cải lương; đồng thời nâng cao chất lượng nghệ nhân đàn ca, biểu diễn ở các đơn vị địa phương; lại có một quy định chủ đề nội dung đủ rộng cho soạn giả chọn lựa sáng tác, sao cho thích hợp công chúng, thì việc đoàn hát sống nhờ công chúng (bởi công chúng cần, thì công chúng trả tiền) và khả năng sân khấu “sáng đèn” thường xuyên hằng đêm, chắc không là mơ ước viễn vông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Chương (Chủ biên, 2013), *100 năm nghệ thuật Cải lương miền Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin.
- [2] Đỗ Dũng (2000), *Nhạc Tài tử Nam Bộ*, Hội Văn học Nghệ thuật Tiền Giang.
- [3] Đỗ Dũng (2000), *Hai mươi bản Tổ nhạc Tài tử Nam Bộ*, Nxb Hội Văn hóa Nghệ thuật, Tiền Giang.
- [4] Đỗ Dũng (2003), *Sân khấu Cải lương Nam Bộ*, Nxb Trẻ.
- [5] Trần Văn Khê (2000), *Âm nhạc Dân tộc*, Nxb Trẻ.
- [6] Sơn Nam (1974), *Cá tính của miền Nam*, Đông Phố xuất bản, Sài Gòn.

- [7] Sơn Nam (1994), *Cuộc đời sự nghiệp của nghệ nhân Nguyễn Quang Đại*, Kỷ yếu hội thảo Đức nghệ nhân nhạc Lễ - nhạc Tài tử Nam Bộ, Sở Văn hóa - Thông tin Long An.
- [8] Lê Ái Siêm (2014), *Tiền Giang và nghệ thuật sân khấu Cải lương*, Sở Thông tin - Truyền thông.
- [9] Huỳnh Công Tín, *Nhạc sư Nguyễn Quang Đại (Ba Đợi) trong sự hình thành và phát triển sân khấu Cải lương Nam Bộ*, Tạp chí Xưa và Nay, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam số 452 (8-2015).
- [10] Huỳnh Công Tín (2015), *100 bài vọng cổ đặc sắc của soạn giả Viễn Châu*, Nxb Chính trị Quốc gia.
- [11] Huỳnh Công Tín (Chủ biên, 2016), *Văn hóa Cải lương Nam Bộ, Từ đờn ca Tài tử đến sân khấu Cải lương từ lý luận đến thực tiễn*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ.
- [12] Huỳnh Công Tín (Chủ biên) (2018), *Diễn trình đờn ca Tài tử - sân khấu Cải lương Long An*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ.
- [13] Hội khoa học Lịch sử Việt Nam (2014), *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia.
- [14] Hội Văn học - Nghệ thuật Bình Dương (2004), *Tổng tập sân khấu Bình Dương*.
- [15] Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, *Báo cáo kế hoạch số 571/ KH-UBND tỉnh An Giang ngày 04/12/2015*.
- [16] <http://baoapbac.vn>.
- [17] <http://baobaclieu.vn>.
- [18] <http://baobinhduong.vn>.
- [19] <http://www.baodongkhoi.com.vn>.
- [20] <https://baomoi.com>.
- [21] <http://baotayninh.vn>.
- [22] <http://cotruyenamnhac.blogspot.com>.
- [23] <http://dantocmiennui.vn>.
- [24] <http://kiemkedisan.d.webcom.vn>.
- [25] <https://thuvienphapluat.vn>.
- [26] <http://vovworld.vn>.
- [27] <https://www.vhttdlkv3.gov.vn>.
- [28] <https://www.vinhlolong.gov.vn>.

Ngày nhận bài: 05-2-2018. Ngày biên tập xong: 27-3-2018. Duyệt đăng: 19-5-2018.